

Số: 87 /2022/ DS- ST

Ngày: 29 - 6 - 2022

V/v tranh chấp Hợp đồng Tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **LÝ M HÙNG**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG**- Thư Ký tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **NGÂN HÀNG Q(gọi tắt là Ngân hàng).**

Trụ sở: Tầng 1-2 tòa nhà S, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí M.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V**- Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Anh **Nguyễn Hải T, Phan Văn D**, chị **Nguyễn Thảo T1**- Nhân viên

Theo giấy ủy quyền số 04834922 ngày 11/5/2022.

2. *Bị đơn:* Anh **ĐẶNG HOÀNG M**, sinh năm 1992

Địa chỉ: số 322B, tổ D, khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Ngân hàng Q trình bày:* Ngày 21/8/2019 Ngân hàng ký với anh

Đặng Hoàng M hợp đồng tín dụng số 6455782.19 để vay số tiền 94.000.000đồng, mục đích vay để tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cố định 19,5%/ năm, số tiền phải trả hàng tháng là 2.464.346 đồng, kỳ trả tiền đầu tiên là ngày 05/5/2019.

Ngoài ra căn cứ vào đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản của anh M, các văn bản anh ký kết với Ngân hàng về sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 19/12/2018 Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho anh loại thẻ VIB Rewards Unilimited(Gold), ngày cấp 06/01/2019, hạn mức thẻ là 22.000.000đồng, lãi suất, phí theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Quá trình sử dụng anh M vi phạm thỏa thuận đã ký và bị quá hạn từ ngày 05/5/2020. Tạm tính đến ngày 30/8/2021 anh M nợ Ngân hàng số tiền 163.316.237đồng(vốn và lãi).

Ngân hàng yêu cầu anh Đặng Hoàng M trả 102.857.436 đồng tiền vốn và 60.458.801 đồng tiền lãi tạm tính đến ngày 30/8/2021 và tiếp tục trả lãi từ sau ngày 31/8/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng Q yêu cầu anh Đặng Hoàng M trả 102.857.436 đồng tiền vốn và 89.656.136 đồng tiền lãi tính đến ngày 29/6/2022. Tổng cộng là 192.513.572 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ sau ngày xét xử đến khi thanh toán xong nợ.

- Bị đơn anh Đặng Hoàng M vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân hàng Q yêu cầu bị đơn anh Đặng Hoàng M trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đặng Hoàng M dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2] Nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q là có căn cứ chấp

nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thể hiện anh M tự nguyện ký hợp đồng tín dụng số 6455782.19 để vay số tiền 94.000.000đồng và mở thẻ tín dụng loại thẻ VIB Rewards Unilimited(Gold) với hạn mức 22.000.000đồng. Tuy nhiên sau khi được vay vốn và mở thẻ tín dụng anh đã không thực hiện việc trả nợ như thỏa thuận, phía Ngân hàng cũng có thông báo cho anh biết về thu hồi nợ và khởi kiện nhưng anh vẫn không thanh toán tiền vay. Như vậy thực tế giữa các bên có phát sinh giao dịch dân sự, anh M đã vi phạm cam kết trả tiền cho Ngân hàng, nên việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q buộc anh Đặng Hoàng M trả cho ngân hàng 102.857.436 đồng tiền vốn và 89.656.136 đồng tiền lãi (tính đến ngày 29/06/2022). Tổng cộng là 192.513.572đồng.

[3] Án phí: Anh M phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463,466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q.

1. Buộc anh Đặng Hoàng M trả cho Ngân hàng Q số tiền vốn là 102.857.436 đồng và 89.656.136 đồng tiền lãi (tính đến ngày 29/06/2022). Tổng cộng là 192.513.572 đồng.

Anh Đặng Hoàng M phải tiếp tục trả tiền lãi đối với nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày tuyên án cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; hợp đồng tín dụng số 6455782. 19 ngày 21/6/2019.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay đã ký kết các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay tiền thì lãi suất mà khách hàng vay tiền phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Anh Đặng Hoàng M phải chịu 9.625.679 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân Ngân hàng Q 4.083.000
đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000905 ngày 15/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

